

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Toán ứng dụng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đỗ Đức Thuận

2. Ngày tháng năm sinh: 28/09/1985; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: An Viên, Tiên Lữ, Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): An Viên, Tiên Lữ, Hưng Yên

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 2409, Tòa CT2, Chung cư Ban cơ yếu Chính phủ, 43 Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0985631912;

E-mail: thuan.doduc@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 08/2012 đến 02/2013: Nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Đại học kỹ thuật Berlin, Đức

Từ 05/2014 đến 06/2014: Nghiên cứu mời tại Đại học kỹ thuật Berlin, Đức

Từ 10/2014 đến 11/2014: Báo cáo mời tại Hội thảo Toán công nghiệp ở Fukuoka, Nhật Bản

Từ 03/2015 đến 05/2015: Nghiên cứu viên tại Viện nghiên cứu cao cấp về Toán

Từ 01/2016 đến 12/2016: Nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Viện nghiên cứu cao cấp về Toán

Từ 09/2017 đến 10/2017: Nghiên cứu mời tại Đại học Graz, Áo

Từ 06/2020 đến 08/2020: Nghiên cứu viên tại Viện nghiên cứu cao cấp về Toán

Từ 08/2023 đến 09/2023: Nghiên cứu mời tại Đại học Graz, Áo

Từ 06/2025 đến 07/2025: Báo cáo mời tại Hội thảo Việt-Hàn về Phương trình vi phân và Hệ động lực năm 2025, Jeju, Hàn Quốc

Chức vụ hiện nay: Giám đốc chương trình đào tạo Toán-Tin, Bí thư chi bộ Toán-Tin 2; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Toán ứng dụng

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Toán-Tin, Đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Phòng 106, nhà D3, ĐH Bách Khoa Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438692137

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 22 tháng 06 năm 2007, số văn bằng: QC049660, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên - ĐH Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 06 tháng 04 năm 2010, số văn bằng: QM009369, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên - ĐH Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 12 tháng 12 năm 2012, số văn bằng: QT000637, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên - ĐH Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 23 tháng 04 năm 2018, ngành: Toán học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách khoa Hà Nội, Hội đồng I: Điện, Điện tử - Tự động hoá, Công nghệ thông tin, Toán học

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu tính điều khiển được và điều khiển được vững của các hệ điều khiển và hệ suy biến chịu nhiễu

- Nghiên cứu tính ổn định và ổn định vững của các hệ điều khiển và hệ suy biến chịu nhiễu

- Nghiên cứu tính ổn định hoá được và ổn định hoá được vững của các hệ điều khiển và hệ suy biến chịu nhiễu

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) ... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Nhà nước; 1 cấp Bộ; 3 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 47 bài báo khoa học, trong đó 46 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Danh hiệu chiến sĩ thi đua	Cấp trường	2009-2023
2	Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Bộ giáo dục và đào tạo	2012
3	Bằng khen gương mặt trẻ tiêu biểu	ĐH Quốc Gia Hà Nội	2011
4	Giải thưởng công trình Toán học xuất sắc	Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học 2020-2030	2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Luôn hoàn thành tốt công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Luôn đoàn kết, hoà nhã với đồng nghiệp và bạn bè, tận tình chỉ bảo, giúp đỡ với sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 9 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2021-2022	1				426	135	561/1062/180
2	2019-2020					543	6	549/904/180
3	2020-2021	1				458	51	509/912/180
03 năm học cuối								
4	2022-2023	1				404.5	148.5	553/933/180
5	2023-2024	1	1			373	138	511/960/210
6	2024-2025	1	1			433	105	538/1015/210

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình tiên tiến, học phần MI1016, ĐH Bách Khoa Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ ĐHQG Hà Nội năm 2009, điểm 71/100, chứng chỉ Pre-Intermediate 2 của Language Link năm 2010, chứng chỉ B1 của Trường Đại học Ngoại ngữ năm 2013, đi làm sau Tiến sĩ, hợp tác nghiên cứu và dự hội thảo ở các nước Đức, Áo, Nhật, Hàn Quốc

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Khổng Chí Nguyễn	X		X		12/2015 đến 12/2019	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2	28/12/2020
2	Nguyễn Hồng Sơn	X		X		02/2017 đến 02/2021	Trường ĐHKH Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	30/12/2022
3	Nguyễn Thị Hồng	X			X	12/2014 đến 12/2019	Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam	04/05/2021
4	Ninh Thị Thu	X		X		11/2021 đến 11/2024	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, đã bảo vệ cấp ĐHQG ngày 28/6/2025	30/12/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Spectrum-Based Robust Stability Analysis of Linear Delay Differential-Algebraic Equations. In: Numerical Algebra, Matrix Theory, Differential-Algebraic Equations and Control Theory	CK	Springer, năm 2015	2	VC	(533-557)	Giấy công nhận của ĐH Bách khoa Hà Nội ngày 10/6/2025
Sau khi được công nhận PGS/TS							
2	Confidence in Prediction: An Approach for Dynamic Weighted Ensemble. In: Intelligent Information and Database Systems. ACIIDS 2020	CK	Springer, năm 2020	6	VC	(358-370)	Giấy công nhận của ĐH Bách khoa Hà Nội ngày 10/6/2025
3	Một số tính chất bền vững của hệ điều khiển tuyến tính	CK	Bách khoa Hà Nội, năm 2025	1	MM	(1-224)	Hợp đồng xuất bản số 123/HĐ-ĐHBK-NXB ngày 19/03/2025, bb nghiệm thu ngày 07/5/2025; quyết định xuất bản số 185/QĐ-ĐHBK-BKHN ngày 14/4/2025; quyết định phát hành số 181/QĐPH-ĐHBK-BKHN ngày 6/5/2025; Giấy công nhận

							của ĐH Bách khoa Hà Nội ngày 10/6/2025
--	--	--	--	--	--	--	--

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Tính bền vững của hệ điều khiển chịu nhiễu và các ứng dụng	CN	B2016-BKA-03, cấp Bộ	01/01/2016 đến 31/12/2017	3452/QĐ-BGDĐT ngày 13/9/2018, biên bản họp đánh giá, nghiệm thu ngày 24/9/2018, xếp loại: Xuất sắc
2	Hệ động lực chịu nhiễu và một số vấn đề tối ưu liên quan	CN	T 2010 - 181, cấp Cơ sở	01/04/2010 đến 15/12/2010	181/QĐ-ĐHBK-KHCN, ngày 15/12/2010, xếp loại: Tốt
3	Hệ điều khiển chịu nhiễu và một số bài toán tối ưu liên quan	CN	T 2011 - 108, cấp Cơ sở	01/04/2011 đến 15/12/2011	108/QĐ-ĐHBK-KHCN, ngày 15/12/2011, xếp loại: Tốt

4	Tính bền vững của hệ điều khiển chịu nhiễu	CN	T 2012 - 205, cấp Cơ sở	12/05/2012 đến 15/12/2012	205/QĐ-ĐHBK-KHCN, ngày 15/12/2012, xếp loại: Tốt
Sau khi được công nhận PGS/TS					
5	Một số bài toán của các hệ suy biến và hệ điều khiển chịu nhiễu	CN	101.01-2017.302, cấp Nhà nước	15/07/2018 đến 15/07/2020	33/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 10/5/2021, biên bản nghiệm thu thanh lý ngày 01/6/2021, xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận PGS/TS								
1	Controllability radius of linear systems with perturbed control sets	2	Có	Vietnam Journal of Mathematics	Uy tín, ESCI - Scopus IF: 0.8, Q2		36, 2, 239-251	04/2008
2	Controllability radius of linear systems under	2	Có	Vietnam Journal of Mathematics	Uy tín, ESCI - Scopus IF: 0.8, Q2		36, 4, 473-479	09/2008

	structured perturbations							
3	The structured controllability radii of higher order descriptor systems	2	Có	Vietnam Journal of Mathematics	Uy tín, ESCI - Scopus <i>IF</i> : 0.8, Q2		38, 3, 373-380	06/2010
4	Discrete and continuous observations on the relationship between discrete and continuous observations of dynamical systems	4	Không	International Journal of Evolution Equations	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		5, 3, 299-308	06/2010
5	Structured distance to uncontrollability under multi-perturbations: an approach using multi-valued linear operators	2	Không	Systems & Control Letters	Uy tín - SCIE <i>IF</i> : 2.1, Q1		59, 476-483	08/2010
6	On the radius of surjectivity for rectangular matrices and its applications to measuring stabilizability of linear systems under structured perturbations	2	Có	Journal of Nonlinear and Convex Analysis	Uy tín - SCIE <i>IF</i> : 0.7		12, 3, 441-453	06/2011

7	Stability radius of implicit dynamic equations with constant coefficients on time scales	3	Không	Systems & Control Letters	Uy tín - SCIE IF: 2.1, Q1		60, 596-603	08/2011
8	The structured distance to non-surjectivity and its applications to calculating the controllability radius of descriptor systems	2	Không	Journal of Mathematical Analysis and Applications	Uy tín - SCIE IF: 1.2, Q1		388, 272-281	04/2012
9	The structured controllability radii of higher order systems	2	Không	Linear Algebra and its Applications	Uy tín - SCIE IF: 1, Q1		438, 2701-2716	03/2013
10	The structured controllability radius of linear delay systems	1	Có	International Journal of Control	Uy tín - SCIE IF: 1.6, Q2		86, 512-518	03/2013
11	Stability and robust stability of linear time-invariant delay differential-algebraic equations	4	Có	SIAM Journal on Matrix Analysis and Applications	Uy tín - SCIE IF: 1.944, Q1		34, 1631-1654	10/2013
12	On the convergence of solutions to nabla dynamic	4	Có	Dynamic systems and applications	Uy tín - SCIE		24, 451-466	10/2015

	equations on time scales							
13	Radius of approximate controllability of linear retarded systems under structured perturbations	3	Không	Systems & Control Letters	Uy tín - SCIE IF: 2.1, Q1		84, 13-20	10/2015
14	Stability analysis of implicit difference equations under restricted perturbations	2	Có	SIAM Journal on Matrix Analysis and Applications	Uy tín - SCIE IF: 1.944, Q1		36, 178-202	01/2015
15	Stabilizability and robust stabilizability of implicit dynamic equations with constant coefficients on time scales	3	Có	IMA Journal of Mathematical Control and Information	Uy tín - SCIE IF: 1, Q2		33, 121-136	03/2016
16	On the convergence of solutions to dynamic equations on time scales	4	Không	Qualitative Theory of Dynamical Systems	Uy tín - SCIE IF: 1.9, Q2		15, 453-469	10/2016
17	On data dependence of stability domains.	3	Có	Mathematics of Control, Signals and Systems	Uy tín - SCIE IF: 1.8, Q1		2, article number 13, 1-28	04/2016

	exponential stability and stability radii for implicit linear dynamic equations							
18	Controllability radii of linear systems with constrained controls under structured	2	Có	SIAM Journal on Control and Optimization	Uy tín - SCIE IF: 2.267, Q1		54, 2820-2843	09/2016
Sau khi được công nhận PGS/TS								
19	Controllability radii of linear neutral systems under structured perturbations	2	Có	International Journal of Control	Uy tín - SCIE IF: 1.6, Q2		91, 1, 145-155	01/2018
20	Exponential stability and robust stability for linear time-varying singular systems of second-order difference equations	3	Có	SIAM Journal on Matrix Analysis and Applications	Uy tín - SCIE IF: 1.944, Q1		39, 1, 204-233	03/2018
21	Structured distance to non-surjectivity of convex processes and its applications to robust controllability	2	Có	IET Control Theory & Application	Uy tín - SCIE IF: 2.2, Q1		12, 263-272	02/2018

	under structured perturbations							
22	Robust stability and robust stabilizability for periodically switched linear systems	2	Có	Applied Mathematics and Computation	Uy tín - SCIE IF: 3.5, Q1		361, 112-130	11/2019
23	Robust stability of linear time-varying implicit dynamic equations: a general consideration	4	Có	Mathematics of Control, Signals and Systems	Uy tín - SCIE IF: 1.8, Q1		31, 385-413	07/2019
24	Stabilisation by noise on the boundary for a Chafee-Infante equation with dynamical boundary conditions	4	Không	Discrete & Continuous Dynamical Systems - B	Uy tín - SCIE IF: 1.3, Q1		24, 8, 4055-4078	08/2019
25	The one-step-map for switched singular systems in discrete-time	4	Có	Proceedings of the IEEE 58th Conference on Decision and Control	Uy tín - ISI		58, 605-610	12/2019
26	Stability analysis for switched discrete-time linear singular systems	4	Không	Automatica	Uy tín - SCIE IF: 4.8, Q1		119, article number 10910, 1-9	09/2020

27	Stochastic implicit difference equations of index-1	2	Có	Journal of Difference Equations and Applications	Uy tín - SCIE IF: 1.1, Q2		26, 1428-1449	11/2020
28	Stability radii of differential-algebraic equations with respect to stochastic perturbations	3	Có	Systems & Control Letters	Uy tín - SCIE IF: 2.1, Q1		147, article number 10483, 1-9	01/2021
29	On stability, Bohl exponent and Bohl-Perron theorem for implicit dynamic equations	4	Có	International Journal of Control	Uy tín - SCIE IF: 1.6, Q2		94, 12, 3520-3532	12/2021
30	Regularity of the Inertial Manifolds for Evolution Equations in Admissible Spaces and Finite-Dimensional Feedback Controllers	3	Không	Journal of Dynamical and Control Systems	Uy tín - SCIE IF: 0.6		28, 657-679	10/2022
31	Solvability and stability of stochastic singular difference equations with	2	Có	International Journal of Systems Science	Uy tín - SCIE IF: 4.9, Q1		53, 2063-2074	10/2022

	constant coefficient matrices of index-v							
32	Stability of stochastic singular difference equations with delay	2	Có	International Journal of Systems Science	Uy tín - SCIE IF: 4.9, Q1		54, 1004-1014	04/2023
33	Practical Exponential Stability of Nonlinear Nonautonomous Differential Equations Under Perturbations	4	Có	Mediterranean Journal of Mathematics	Uy tín - SCIE IF: 1.1, Q2		20, article number 103, 1-17	02/2023
34	New criteria for exponential stability of a class of nonlinear continuous-time difference systems with delays	4	Không	International Journal of Control	Uy tín - SCIE IF: 1.6, Q2		96, 6, 1650-1660	06/2023
35	A characterization of delay independent stability for linear off-diagonal delay	3	Có	Systems & Control Letters	Uy tín - SCIE IF: 2.1, Q1		171, article number 10542, 1-6	01/2023

	difference equations							
36	Stability and robust stability of non-autonomous linear differential equations with infinite delay	2	Có	Discrete & Continuous Dynamical Systems - B	Uy tín - SCIE IF: 1.3, Q1		28, 7, 4201-4220	07/2023
37	Stability of stochastic differential-algebraic equations with delay	2	Có	International Journal of Systems Science	Uy tín - SCIE IF: 4.9, Q1		55, 9, 1835-1850	07/2024
38	Solvability and stability of switched discrete-time linear singular systems under Lipschitz perturbations	2	Có	Journal of Difference Equations and Applications	Uy tín - SCIE IF: 1.1, Q2		30, 7, 849-869	07/2024
39	Stability and stabilizability of positive switched discrete-time linear singular systems	2	Có	Systems & Control Letters	Uy tín - SCIE IF: 2.1, Q1		185, article number 10572, 1-7	03/2024
40	Admissible and dissipative synchronisation of fractional order singular	2	Có	International Journal of Systems Science	Uy tín - SCIE IF: 4.9, Q1		55, 16, 3514-3533	12/2024

	systems with time delay using event-triggered							
41	Stability radius and dichotomy radius of infinite-dimensional linear systems under unbounded perturbations via Yosida distance	3	Có	Systems & Control Letters	Uy tín - SCIE IF: 2.1, Q1		193, article number 10592, 1-7	11/2024
42	Designing a switching law for Mittag-Leffler stability in nonlinear singular fractional-order systems and its applications in synchronization	3	Có	Communications in Nonlinear Science and Numerical Simulation	Uy tín - SCIE IF: 3.4, Q1		140, article number 10835, 1-20	01/2025
43	A New Approach to Approximate Solutions of Stochastic Differential Equations	3	Có	Bulletin of the Malaysian Mathematical Sciences Society	Uy tín - SCIE IF: 1, Q2		48, article number 109, 1-20	05/2025
44	Controllability of second order discrete-time descriptor systems	2	Có	ESAIM: Control, Optimisation and Calculus of Variations	Uy tín - SCIE IF: 1.3, Q1		31, article number 23, 1-25	03/2025

45	Exponential stability of positive implicit dynamic equations with constant coefficients	1	Có	Nonlinear Analysis: Hybrid Systems	Uy tín - SCIE IF: 3.7, Q1		55, article number 10154, 1-11	02/2025
46	Discrete-time switched descriptor systems: How to solve them?	5	Không	Mathematics of Control, Signals and Systems	Uy tín - SCIE IF: 1.8, Q1		Published: 20-6-2025	06/2025
47	Stability Analysis of a Class of High-Index, Positive Delay-Descriptor	2	Có	Vietnam Journal of Mathematics	Uy tín, ESCI - Scopus IF: 0.8, Q2		Accepted 05-11-2024	06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 24 ([19] [20] [21] [22] [23] [25] [27] [28] [29] [31] [32] [33] [35] [36] [37] [38] [39] [40] [41] [42] [43] [44] [45] [47])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Các cập nhật đối với chương trình đào tạo kỹ sư chuyên sâu Toán - Tin	Chủ trì	Quyết định thành lập Hội đồng phát triển chương trình đào tạo Toán-Tin, số 11321/QĐ-ĐHBK ngày 21/11/2024, Quyết định công nhận vị trí Giám đốc chương trình đào tạo Khoa Toán-Tin, số 2608/QĐ-ĐHBK ngày 26/3/2024	ĐH Bách khoa Hà Nội	Quyết định Phê duyệt các cập nhật đối với chương trình đào tạo kỹ sư chuyên sâu, số 224/QĐ-ĐHBK ngày 09/1/2025	Không
2	Cập nhật chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Toán - Tin	Chủ trì	Quyết định thành lập Hội đồng phát triển chương trình đào tạo Toán-Tin, số 11321/QĐ-ĐHBK ngày 21/11/2024, Quyết định công nhận vị trí Giám đốc chương trình đào tạo Khoa Toán-Tin, số 2608/QĐ-ĐHBK ngày 26/3/2024	ĐH Bách khoa Hà Nội	Quyết định Phê duyệt Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo phục vụ in Phụ lục văn bằng, số 4150/QĐ-ĐHBK ngày 21/4/2025	Không

3	Kiểm định chương trình đào tạo Toán - Tin của AUN-Q	Tham gia	Quyết định thành lập tổ công tác tự đánh giá chương trình đào tạo chuyên ngành Toán- Tin, số 28/QĐ-ĐHBK-TUD&TH ngày 29/9/2017	ĐH Bách khoa Hà Nội	Chứng chỉ kiểm định AUN-QA	Không
---	---	----------	---	---------------------	----------------------------	-------

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: Nếu thiếu đề xuất công trình số 10 để thay thế.
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: Nếu thiếu đề xuất công trình số 10 để thay thế.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hưng Yên , ngày 25 tháng 07 năm 2025

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)